TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST - DS	*Quảng Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V,

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: 108 T, thành phố Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Ông Mai Văn T và bà Trương Thị P.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ kết Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2201185111441 ngày 20/01/2022, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức LN2201185111441 ngày 20/01/2022); Khế ước nhận nợ ngày 13/4/2022; Khế ước nhận nợ ngày 01/02/2023; Hợp đồng thế chấp số

LN2201185111441/HĐTC ngày 20/01/2022; Hợp đồng thế chấp số 3292 ngày 13/4/2022, ông Mai Văn T và bà Trương Thị P thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 08/01/2024 Ông Mai Văn T và vợ là bà Trương Thị P tại VPBank là 4,794,963,311 đồng (Bốn tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn, ba trăm mười một đồng), trong đó: Nợ gốc là 4,116,000,000 đồng, nợ lãi là 678,963,311 đồng. Hai bên thỏa thuận:

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Chậm nhất vào ngày 08/3/2024, Ông Mai Văn T và bà Trương Thị P phải trả đầy đủ nợ cả gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V là 4,794,963,311 đồng (Bốn tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn, ba trăm mười một đồng).

Kể từ sau ngày 08/01/2024, ông Mai Văn T và bà Trương Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2201185111441 ngày 20/01/2022, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức LN2201185111441 ngày 20/01/2022); Khế ước nhận nợ ngày 13/4/2022; Khế ước nhận nợ ngày 01/02/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Mai Văn T và vợ là bà Trương Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản theo Hợp đồng thế chấp số LN2201185111441/HĐTC ngày 20/01/2022 và Hợp đồng thế chấp số 3292 ngày 13/4/2022 bao gồm:

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 644, tờ bản đồ số 06 tại: Thôn Xuân H, xã H, huyện Q, tỉnh Q. Do ông Mai Văn T và bà Trương Thị P đứng tên chủ sở hữu/sử dụng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC686337, vào sổ cấp GCN CS04317 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18/01/2022. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 16/03/2022.

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 517, tờ bản đồ số 06 tại: Thôn Xuân Hải, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình do ông Mai Văn T và bà Trương Thị P đứng tên chủ sở hữu/sử dụng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Theo Giấy chứng nhận số CR401526, vào sổ cấp GCN CS02139 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/07/2019.

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 518, tờ bản đồ số 06 tại: xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Theo Giấy chứng nhận số CR401527, vào sổ cấp GCN CS02140 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/07/2019.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Mai Văn T và vợ là bà Trương Thị P vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

- Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Ngân hàng TMCP V và ông Mai Văn T và bà Trương Thị P thỏa thuận giao cho ông Mai Văn T và bà Trương Thị P phải chịu nộp: 59.974.816 đồng (năm mươi chín triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm mười sáu đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 56.185.000 đồng (năm mươi sáu triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0003758 ngày 28/12/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu